UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 960 /SXD- KT&VLXD

V/v: Hướng dẫn thực hiện công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: - Các Sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Bắc Giang;
- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh VLXD;
- Các chủ đầu tư xây dựng công trình;
- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Ngày 15/9/2014, Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng, mã số QCVN 16:2014/BXD kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BXD. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2014 và thay thế Thông tư số 11/2011/TT-BXD ngày 30/8/2011 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (QCVN 11:2011/BXD).

Để triển khai thực hiện các quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý về tiêu chuẩn, quy chuẩn, nhãn hàng hóa đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Xây dựng đề nghị các ngành, các cấp và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng (VLXD) thuộc đối tượng phải công bố hợp quy:

Thực hiện công tác đánh giá, chứng nhận và công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD phù hợp với các quy định kỹ thuật nêu trong QCVN 16:2014/BXD *(có danh mục các sản phẩm, hàng hóa VLXD phải công bố hợp quy kèm theo Công văn này)*.

Trình tự công bố hợp quy và đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Xây dựng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn , quy chuẩn kỹ thuật. Thủ tục hành chính về tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tại địa chỉ: http://soxaydung.bacgiang.gov.vn

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh VLXD cần thực hiện đánh giá, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD đề nghị liên hệ với Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Bắc Giang (Địa chỉ: Số 01 đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Điện thoại: **0912.217.350**, **0240.6260.050**; Fax: **0240.3554.716**). Phòng thí nghiệm xây dựng LAS XD- 420

thuộc Trung tâm là đơn vị đầu mối phối hợp với các phòng thí nghiệm có năng lực đã được Bộ Xây dựng công nhận thực hiện công tác thử nghiệm mẫu sản phẩm và chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy cho các loại VLXD phổ biến như: xi măng, cốt liệu cho bê tông và vữa (cát, sỏi, đá dăm), cửa sổ, cửa đi, vật liệu xây, gạch, đá ốp lát...

Sản phẩm, hàng hóa VLXD đã công bố hợp quy sẽ được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở và trong Công bố giá VLXD hàng tháng của Liên Sở: Xây dựng- Tài chính làm cơ sở cho các chủ đầu tư lựa chọn sử dụng trong các công trình xây dựng. Các sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng phải công bố hợp quy nhưng không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh VLXD.

2. Các chủ đầu tư xây dựng công trình, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm, hàng hóa VLXD trước khi sử dụng; tuyệt đối không đưa các sản phẩm, hàng hóa VLXD chưa được công bố hợp chuẩn, hợp quy vào sử dụng cho công trình xây dựng theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Trường hợp phát hiện sản phẩm, hàng hóa VLXD không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã công bố thì phải phản ánh về Sở Xây dựng để tổ chức kiểm định và xử lý theo quy định.

3. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy định về quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD và các nội dung trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về phòng Kinh tế và VLXD- Sở Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện theo địa chỉ: Phòng Kinh tế và VLXD- Sở Xây dựng Bắc Giang, đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang. Điện thoại: 0240.3855.499. Fax: 0240.3554.778. Email: phongktxd_sxd@bacgiang.gov.vn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm KĐCLCTXD Bắc Giang (t/h);
- Lưu: VT, KT&VLXD, LĐ Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Trịnh Quang Hưng

DANH MỤC SẢN PHẨM PHẢI CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VLXD (QCVN 16:2014/BXD)

(Kèm theo Công văn số: 560/SXD-KT&VLXD ngày 03/6/2015 của Sở Xây dựng)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa VLXD	Ghi chú
I	**Nhóm sản phẩm clanhke xi măng và xi măng**	
1	Clanhke xi măng poóc lăng	
2	Xi măng poóc lăng	
3	Xi măng poóc lăng hỗn hợp	
4	Xi măng poóc lăng trắng	
5	Xi măng Alumin	
6	Xi măng giếng khoan chủng loại G	
7	Xi măng poóc lăng ít tỏa nhiệt	
8	Xi măng poóc lăng hỗn hợp ít tỏa nhiệt	
9	Xi măng poóc lăng bền sun phát	
10	Xi măng poóc lăng hỗn hợp bền sun phát	
11	Xi măng poóc lăng xỉ lò cao	
12	Xi măng xây trát	
II	**Nhóm sản phẩm kính xây dựng**	
1	Kính kéo	
2	Kính nổi	
3	Kính cán vân hoa	
4	Kính màu hấp thụ nhiệt	
5	Kính phủ phản quang	
6	Kính phẳng tôi nhiệt	
7	Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp	
8	Kính cốt lưới thép	
9	Kính phủ bức xạ thấp	
III	**Nhóm sản phẩm phụ gia cho xi măng, bê tông và vữa**	
1	Phụ gia khoáng cho xi măng	
2	Xỉ hạt lò cao dùng để sản xuất xi măng	
3	Phụ gia công nghệ cho xi măng	
4	Phụ gia khoáng hoạt tính cao dùng cho bê tông và vữa: silicafume (SF) và tro trấu nghiền mịn (RHA)	
5	Phụ gia khoáng cho bê tông đầm lăn	
6	Phụ gia hóa học cho bê tông	

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa VLXD	Ghi chú
7	Phụ gia tro bay hoạt tính dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng	
IV	**Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng chứa sợi vô cơ, sợi hữu cơ tổng hợp; sản phẩm nhôm và hợp kim nhôm định hình; ống nhựa polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) và sản phẩm trên cơ sở gỗ**	
1	Tấm sóng amiăng ximăng	
2	Tấm thạch cao	
3	Tấm xi măng sợi	
4	Nhôm và hợp kim nhôm định hình	
5	Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước, thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất - Polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U)	
6	Ván MDF	
7	Ván dăm	
8	Ván sàn gỗ nhân tạo	
V	**Nhóm sản phẩm sơn, vật liệu chống thấm và vật liệu xảm khe**	
1	Sơn tường dạng nhũ tương	
2	Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng	
3	Sơn epoxy	
4	Sơn alkyd	
5	Tấm trải chống thấm trên cơ sở bi tum biến tính	
6	Băng chặn nước PVC	
7	Vật liệu chống thấm gốc ximăng- polyme	
8	Silicon xảm khe cho kết cấu xây dựng	
VI	**Nhóm sản phẩm gạch, đá ốp lát**	
1	Gạch gốm ốp lát ép bán khô	
2	Gạch gốm ốp lát đùn dẻo	
3	Gạch gốm ốp lát - Gạch ngoại thất Mosaic	
4	Gạch terrazzo	
5	Đá ốp lát nhân tạo trên cơ sở chất kết dính hữu cơ	
6	Đá ốp lát tự nhiên	
VII	**Nhóm sản phẩm sứ vệ sinh**	
1	Xí bệt, tiểu nữ	

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa VLXD	Ghi chú
2	Chậu rửa	
3	Xí xổm	
VIII	**Nhóm sản phẩm cốt liệu cho bê tông và vữa**	
1	Cốt liệu nhỏ (cát) cho bê tông và vữa	
2	Cốt liệu lớn (đá dăm, sỏi, sỏi dăm) cho bê tông	
3	Cát nghiền cho bê tông và vữa	
IX	**Nhóm sản phẩm cửa sổ, cửa đi**	
1	Cửa sổ, cửa đi bằng khung nhựa cứng U-PVC	
2	Cửa đi, cửa sổ - Cửa gỗ	
3	Cửa đi, cửa sổ - Cửa kim loại	
X	**Nhóm sản phẩm vật liệu xây**	
1	Gạch đặc đất sét nung	
2	Gạch rỗng đất sét nung	
3	Gạch bê tông	
4	Bê tông nhẹ - Gạch bê tông khí chưng áp (AAC)	
5	Bê tông nhẹ - Bê tông bọt, khí không chưng áp	